TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST.
Ngày 29/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Súy;

2. Ông Bùi Quang Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh L, sinh ngày 08/7/1974 tại xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn XL, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1937; bị cáo có vợ đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Ngày 29/9/2012, bị TAND huyện Quế Sơn xử phạt 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo bản án số 27/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/01/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 08/02/1993, bị TAND huyện Quế Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

+ Ngày 05/9/1995, bị TAND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

+ Ngày 18/9/2000, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng".

+ Ngày 09/10/2009, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 07/10/2009.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". *Có mặt*.

- *Bị hại:* Ông Phan Thanh G, sinh năm 1956. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1956. *Vắng mặt.*

Cùng trú tại: Thôn XL, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/8/2018, bị cáo Trần Thanh L nhìn sang nhà đối diện thì thấy ông Phan Thanh G đang đứng trước hiên nhà. Lúc này, bị cáo đã uống rượu và nhớ lại trước đây ông G có la mắng mình nên bực tức, bị cáo liền đi vào nhà lấy một con dao (con dao này, bị cáo lấy của bà N vào ngày 18/8/2018, là loại dao lỡ dùng để cắt chuối), có cán bằng tre dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37 cm từ gầm giường, rồi đi qua nhà ông G. Lúc này, ông G quay lưng đi vào nhà nên không phát hiện bị cáo cầm dao ở phía sau. Khi ông G đi đến cửa chính nhà trên mới phát hiện có người ở phía sau nên quay lưng lại và đối diện với bị cáo. Lúc này, ông G và bị cáo đứng cách nhau khoảng 01 mét, bị cáo liền dùng hai tay cầm ở phần giữa của cán dao đưa lên cao rồi chém xuống hướng chếch từ trái sang phải vào phần đầu của ông G, phần mũi dao trúng vào phần trán bên phải gây thương tích. Ông G dùng một tay chặn vết thương, không cho chảy máu và bỏ chạy sang nhà ông H để trốn. Bị cáo cầm dao đuổi theo ông G đến trước nhà ông H thì được ông H khuyên can nên cầm dao đi về nhà. Ngay sau đó, ông G được đưa đi sơ cứu tại Phòng khám đa khoa khu vực Đông Quế Sơn và xin về nhà tự chữa trị trong ngày.

Ngày 21/8/2018, ông G có đơn báo cáo và đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 341/GĐTT.18 ngày 13/9/2018 và công văn xác định cơ chế hình thành vết thương ngày 02/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của Phan Thanh G là 2%, vết thương do vật sắc cạnh gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao có cán bằng tre dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37 cm, rộng 04 cm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Phan Thanh G không có yêu cầu bồi thường.

- Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu gì đối với hành vi bị cáo L lấy con dao.

Cáo trạng số 21/CT-VKSQS ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Thanh L mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phát tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông G không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Trả cho bà N 01 con dao có cán bằng tre dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37 cm, rộng 04 cm.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng về Bản cáo trạng: Bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/8/2018, tại nhà ông G thuộc thôn XL, xã QC, huyện QS, sau khi uống rượu bị cáo L đã dùng con dao có cán bằng tre dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37 cm, chém trúng vào vùng trán bên phải của ông G gây thương tích với tỷ lệ 02%. Mặc dù, tỷ lệ thương tích là 02% nhưng bị cáo đã sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm và vô cớ dùng dao chém ông G. Đây là các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng số 21/CT-VKSQS ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Sức khỏe là vốn quý của con người, là một trong những điều cơ bản nhất để con người sống hạnh phúc, được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được sự nguy hiểm đến sức khỏe do hành vi của mình gây ra nhưng bị cáo vẫn cố ý gây thương tích cho ông G. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của ông G mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền sự, có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 29/9/2012, TAND huyện Quế Sơn xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/01/2018, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015: Trả cho bà Nguyễn Thị N 01 con dao có cán bằng tre dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37 cm, rộng 04 cm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 01 *(Một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Trả cho bà Nguyễn Thị N 01 con dao có cán bằng tre dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37 cm.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/11/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2018). Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ